

Quyết định giám đốc thẩm

Số: 26/2021/DS-GĐT

Ngày 01/6/2021

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Tuấn.

Các Thẩm phán: Ông Trần Minh Tuấn và ông Đặng Kim Nhân.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thúy Kiều - Thư ký Tòa án.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án dân sự về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh Ng

Địa chỉ: Buôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bị đơn: Ông Phan Văn B, bà Nguyễn Thị H (*chết*).

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị H: Anh Phan Văn T; chị Phan Thị M và chị Phan Thị V.

Cùng địa chỉ: Số N, tổ dân phố X, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn ông Nguyễn Thanh Ng trình bày: Do chỗ quen biết với nhau lại là anh em kết nghĩa nên trong lúc gia đình ông B, bà H đang gặp khó khăn về kinh tế, vật chất, bà H bị bệnh tim đồng thời ông B muốn vay tiền để chữa trị cho bà H và mua rẫy để làm ăn sinh sống nên ngày 15/11/2010 ông Ng có cho vợ chồng ông B, bà H vay số tiền 300.000.000 đồng, thời hạn vay là 01 năm (từ ngày 15/11/2010 đến 15/11/2011). Khi vay ông B, bà H có cầm cố cho ông Ng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01 tại phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, diện tích đất ở tại đô thị 311m², còn lại là đất trồng cây hàng năm khác, thời gian sử dụng đến năm 2030, đã được Ủy ban nhân dân thị xã B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 016972, ngày 28/9/2010. Khi vay hai bên lập Hợp đồng công

chứng và được công chứng số 5313, quyển số 04/2010 ngày 15/11/2010 tại Phòng công chứng K, tỉnh Đắk Lắk.

Đến hạn trả nợ ông Ng đã nhiều lần đến đòi nợ nhưng ông B, bà H vẫn không trả cho ông Ng được khoản tiền nào. Đến nay mặc dù quá thời hạn trả nợ đã lâu, ông B, bà H vẫn không trả nợ cho ông Ng, nên ông Nguyễn Thanh Ng yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã B giải quyết buộc ông B, bà H phải trả cho ông số tiền 300.000.000 đồng và ông không yêu cầu tính lãi suất.

Trong trường hợp ông B, bà H không thực hiện việc trả nợ thì đề nghị Tòa án xử lý quyền sử dụng đất của ông B, bà H đã cầm cố cho ông Ng theo hợp đồng công chứng số 5313 ngày 15/11/2010 theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ cho ông Ng.

2. Bị đơn ông Phan Văn B và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà H: Anh Phan Văn T; chị Phan Thị M và chị Phan Thị V đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 25/2020/DS-ST ngày 23/7/2020 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm d khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 233 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 471; Điều 474 bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 1 Điều 130 Luật Đất đai năm 2003 (sửa đổi bổ sung năm 2009), Tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh Ng. Buộc ông Phan Văn B phải có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Thanh Ng số tiền 300.000.000 đồng.

- Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Thanh Ng về việc yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng công chứng số 5313, quyển số 04/2010 ngày 15/11/2010 tại Phòng công chứng K, tỉnh Đắk Lắk.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về lãi suất, án phí, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án của các đương sự.

Ngày 23/11/2020 và 21/12/2020, ông Nguyễn Thanh Ng có đơn gửi Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 29/QĐKNGĐT-VKS-DS ngày 25/02/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kháng nghị Bản án dân sự sơ thẩm số 25/2020/DS-ST ngày 23/7/2020 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử giám đốc thẩm hủy Bản án sơ thẩm nêu trên; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Đắk Lắk giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm với nhận định:

Bản án dân sự sơ thẩm số 25/2020/DS-ST ngày 23/7/2020 của Tòa án nhân

dân thị xã B, tỉnh Đắk Lắk đã đưa những người con của ông B, bà H gồm: Anh Phan Văn T; chị Phan Thị M và chị Phan Thị V vào tham gia tố tụng với tư cách là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà H. Nhưng bản án sơ thẩm lại không buộc những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà H phải liên đới cùng ông B trả nợ cho ông Ng, mà chỉ buộc ông Phan Văn B phải có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Thanh Ng số tiền 300.000.000 đồng là không đúng quy định tại Điều 615 Bộ luật Dân sự năm 2015, là ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Thanh Ng.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 15/11/2010, ông Nguyễn Thanh Ng có cho vợ chồng ông Phan Văn B và bà Nguyễn Thị H vay số tiền 300.000.000 đồng, thời hạn vay là 01 năm (từ ngày 15/11/2010 đến 15/11/2011). Khi vay ông B, bà H có cầm cố cho ông Ng, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01 tại phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, diện tích đất ở tại đô thị 311m², còn lại là đất trồng cây hàng năm khác, thời gian sử dụng đến năm 2030, đã được Ủy ban nhân dân thị xã B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 016972, ngày 28/9/2010. Khi vay hai bên lập Hợp đồng công chứng và được công chứng số 5313, quyền số 04/2010 ngày 15/11/2010 tại Phòng công chứng K, tỉnh Đắk Lắk (BL 22-23).

[2] Ngày 02/10/2019, ông Ng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông B và bà H có nghĩa vụ trả số nợ trên cho ông và không yêu cầu tính lãi. Trường hợp ông B, bà H không trả được nợ thì đề nghị Tòa án xử lý quyền sử dụng đất của ông B, bà H đã cầm cố cho ông theo quy định của pháp luật (BL 24). Sau khi Tòa án nhân dân thị xã B thụ lý vụ án và tiến hành xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ thì được biết bà Nguyễn Thị H đã chết vào ngày 12/8/2012 (BL 63), Tòa án đã tiến hành xác minh hàng thừa kế thứ nhất của bà H gồm các con chung của bà H và ông B gồm: Anh Phan Văn T, chị Phan Thị M và chị Phan Thị V (BL 64).

[3] Quá trình giải quyết vụ án, do ông Phan Văn B và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà H gồm: Anh Phan Văn T; chị Phan Thị M và chị Phan Thị V đều vắng mặt tại địa phương, nên Tòa án không lấy lời khai, không tiến hành hòa giải cũng như không hỏi được ý kiến của họ về việc giải quyết vụ án. Tại Bản tự khai ngày 20/12/2019 (BL 52) và Biên bản về việc không tiến hành hòa giải được ngày 20/02/2020 (BL 66), nguyên đơn ông Nguyễn Văn Ng đều trình bày có nội dung: Thừa đất mà ông B, bà H đã cầm cố cho ông để vay số tiền 300.000.000 đồng thì ông B, bà H đã bán 5m, còn lại 8 mét. Tuy nhiên, đây chỉ là lời khai từ một phía của ông Ng và ông Ng cũng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh cho lời khai của mình. Ngày 26/02/2020, Tòa án nhân dân thị xã B tiến

hành xác minh tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã B thì thửa đất số 01 tại phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk được Ủy ban nhân dân thị xã B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 016972, ngày 28/9/2010 cho ông Phan Văn B và bà Nguyễn Thị H hiện nay chưa có biến động (BL 69).

[4] Xét thấy đây là khoản vay chung của cả hai vợ chồng ông B, bà H. Đồng thời, ông B, bà H cũng đã cầm cố tài sản chung của vợ chồng cho ông Ng để làm tin. Quá trình giải quyết vụ án, bà H chết và Tòa án đã đưa những người con chung của bà H, ông B vào tham gia tố tụng, nhưng khi quyết định nghĩa vụ trả nợ cho ông Ng thì Tòa án chỉ buộc mình ông B có trách nhiệm trả cho ông Ng là không đúng, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của hợp pháp của ông Ng.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử giám đốc thẩm chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 29/QĐKNGĐT-VKS-DS ngày 25/02/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 337, khoản 3 Điều 343, Điều 345, Điều 348 và Điều 349 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xử :

1. Hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 25/2020/DS-ST ngày 23/7/2020 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Đắk Lắk về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa nguyên đơn là ông Nguyễn Thanh Ng với bị đơn là ông Phan Văn B và bà Nguyễn Thị H.

2. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Đắk Lắk để giải quyết sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

3. Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Hội đồng giám đốc thẩm ra Quyết định.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT II – TAND tối cao;
- Viện VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Đắk Lắk (02 bản kèm hồ sơ vụ án để giải quyết sơ thẩm lại);
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh Đắk Lắk (để thi hành);
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: Phòng lưu trữ; Phòng GDKT về DS-LĐ-KDTM và hồ sơ vụ án.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Minh Tuấn